

**TÒA ÁN ND TP. QUY NHƠN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH BÌNH ĐỊNH      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 130/2022/HS-ST  
Ngày: 15-6-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ron và bà Trương Thị Thu Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký của Tòa án nhân dân  
Tp. Quy Nhơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:**  
Bà Võ Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2022/TLST-HS ngày 06/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2022/QĐXXST-HS ngày 03/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Ngọc A**, giới tính: Nam; sinh năm 1994 tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Vợ: Đỗ Thị O, sinh năm 1996, có 02 người con, sinh năm 2016 và năm 2018.

Tiền án: (02 tiền án)

- Ngày 15/01/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phúc thẩm, tuyên phạt 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 25/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cát xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt là 15 tháng tù giam. Thi hành án xong ngày 22/01/2020 tại trại giam Kim Sơn.

Đặc điểm nhân thân:

- Ngày 23/12/2021, bị TAND huyện Tuy Phước xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 06/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định trong một vụ án khác.

2. Họ và tên: **Trần Ngọc C**, giới tính: Nam; sinh năm 1996 tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973;

Tiền án: (02 tiền án)

- Ngày 25/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cát xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 18 tháng.

- Ngày 04/02/2020, bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng, buộc bị cáo phải chấp hành chung là 18 tháng tù. Bị cáo đã thi hành án xong vào ngày 08/02/2021 tại trại giam Kim Sơn.

Đặc điểm nhân thân:

- Ngày 23/12/2021, bị TAND huyện Tuy Phước xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 06/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định trong một vụ án khác.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Anh Mai Văn T, sinh năm 1974 (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, phường N, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

2. Anh Lê Trần Minh T, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà B đường T, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Anh Nguyễn Minh B, sinh năm 1972 (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ C, khu phố D, phường N, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Anh Trần Văn H, sinh năm 1970 (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ B khu phố D, phường N, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- *Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Thanh T, anh Trần Văn S, anh Trần Văn B, anh Trần Văn S.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2021 đến tháng 9/2021, Trần Ngọc A và Trần Ngọc C đã thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Quy Nhơn. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 07/6/2021, Trần Ngọc A điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu xám, biển số 77X9 - 3723 đi ngang nhà anh Nguyễn Minh Q ở tổ 5, khu vực 7, phường Nhơn Phú đang xây dựng, thấy không có người trông coi nên vào trộm tài sản. A lén lút lấy 02 máy đục bê tông hiệu Bosch (01 máy màu xanh, công suất 1750W; 01 máy màu vàng, công suất 1500W), 02 máy mài góc hiệu Bosch (01 máy GWS 750 -100 màu xanh; 01 máy GWS 22 - 180 màu đỏ). Số tài sản này là của anh Mai Văn T, anh T được anh Q thuê thi công xây dựng nhà cho mình. Sau khi lấy được tài sản, Trần Ngọc A bán tài sản trộm được cho một người đàn ông thu mua đồ cũ dạo (không rõ lai lịch) trên đường Hùng Vương được 600.000 đồng và tiêu xài hết. Khi bán, A nói dối tài sản của mình không dùng nên bán, người này tưởng thật nên nhận mua. Sáng ngày 08/6/2021, anh T đến nhà anh Q thì phát hiện mất tài sản nên đến Công an phường Nhơn Phú trình báo sự việc. Tổng giá trị tài sản mà A chiếm đoạt là 7.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 9 giờ ngày 09/8/2021, Trần Ngọc A điều khiển xe 77X9 - 3723 đi ngang Công ty Tân Quang Thống ở lô E32 đường Điện Biên Phủ, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, thấy không có người trông coi nên vào trộm tài sản. A lén lút lấy 01 máy cắt sắt để bàn (hiệu Maktec, màu đỏ), 01 ba lô (quân đội màu xanh, loại vải bố dày) bên trong có 01 máy khoan bê tông (hiệu FEG, màu xanh lá cây), 01 kìm kẹp đầu bằng (kích thước 6 inch, màu đỏ), 01 cờ lê 16 (chất lượng bằng thép, màu bạc), 05 cặp ốc vít bu lông 12. Số tài sản này của anh Lê Trần Minh T đang thi công lắp đặt bảng hiệu cho Công ty Thương mại - Dịch vụ vận tải Tân Quang Thống và cất dụng cụ để thi công ở đây. Sau đó, Trần Ngọc A đem số tài sản này bán cho một người đàn ông thu mua phế liệu dạo (không rõ lai lịch) được 750.000 đồng và tiêu xài hết. Khi bán, A nói dối tài sản của mình không dùng nên bán, người mua tưởng thật nên nhận mua. Khoảng 14h30 cùng ngày, anh T đến Công ty Tân Quang Thống thì phát hiện mất tài sản nên đến Công an phường Nhơn Bình trình báo sự việc. Tổng giá trị tài sản mà Trần Ngọc A đã chiếm đoạt là 3.175.000 đồng.

- Lần thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 05/9/2021, Trần Ngọc C điều khiển xe mô tô Sirius màu xám, biển số 77G1 - 660.01 đi ngang, thấy xưởng gỗ của anh Nguyễn Minh B ở tổ 3, khu vực 1, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn không có người trông coi nên vào lấy trộm 01 máy cắt gỗ (hiệu ACC màu đỏ, đen, công suất 1600W), 01 máy bào cầm tay (hiệu Makket màu đỏ đen, công suất 580W), 01 máy khoan gỗ (hiệu Sencan màu đỏ đen, công suất 230W), 01 máy bắn đinh (hiệu Tok loại F30, màu xám), 01 máy mài đĩa (hiệu Chunghop, màu xanh, công suất 570W), 01 máy mài - chà giấy nhám (hiệu Ken 9280, màu đỏ đen), 01 máy bơm hơi (hiệu Panda 3HP, loại 50 lít, màu đỏ) đem đến giấu ở lề đường nội bộ khu Công nghiệp Phú Tài thuộc tổ 7, KV6, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn. Sau đó, C quay lại lấy tài sản thì thấy không còn, không rõ ai đã lấy. Khoảng 14h cùng ngày, anh B quay lại xưởng thì phát hiện mất tài sản nên đến Công an phường Nhơn Phú trình báo sự việc. Tổng giá trị tài sản mà C chiếm đoạt là 6.350.000 đồng

- Lần thứ 4: Khoảng 08 giờ ngày 07/9/2021, Trần Ngọc A rủ Trần Ngọc C đi tìm tài sản sơ hở để trộm nên A điều khiển xe 77G1 - 660.01 chở C đi. Khoảng 12 giờ cùng ngày, cả hai đi ngang qua xưởng gỗ của anh Trần Văn H (phường N, thành phố Quy Nhơn) thấy không có người trông coi nên A đứng cạnh giới còn C vào lấy 01 máy bơm hơi (hiệu Wing TW - OF550, màu cam), 01 máy cắt nhôm (hiệu Maxpro, màu đỏ, có bàn cắt bằng nhôm màu trắng) rồi tẩu thoát. Sau đó, C bán tài sản trộm được cho một người đàn ông thu mua đồ cũ dạo (không rõ lai lịch) được 800.000 đồng và tiêu xài hết số tiền mà không chia cho A. Khi bán, C nói dối tài sản của mình không dùng nên bán, người mua tưởng thật nên nhận mua. Sau khi phát hiện mất tài sản, anh H đã đến Công an phường Nhơn Phú trình báo sự việc. Tổng giá trị tài sản mà C và A chiếm đoạt là 5.300.000 đồng.

Ngày 27/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận:

- 01 (một) máy đục bê tông, hiệu Bosch, màu xanh, công suất 1750W, đã qua sử dụng trị giá 3.100.000 đồng;
- 01 (một) máy đục bê tông, hiệu Bosch, màu vàng, công suất 1500W, đã qua sử dụng trị giá 2.000.000 đồng;
- 01 (một) máy mài góc, hiệu Bosch GWS 750 - 100, màu xanh, đã qua sử dụng trị giá 900.000 đồng;
- 01 (một) máy mài góc, hiệu Bosch, GWS 22 - 180, màu đỏ, đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng;
- 01 (một) máy cắt sắt để bàn, hiệu Maktec, màu đỏ, đã qua sử dụng trị giá 2.000.000 đồng;
- 01 (một) ba lô quân đội, màu xanh, loại vải bố dày, đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng;
- 01 (một) máy khoan bê tông cầm tay, hiệu FEG, màu xanh lá cây, đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng;
- 01 (một) kìm kẹp đầu bằng, kích thước 6 inch, màu đỏ, đã qua sử dụng trị giá 40.000 đồng;
- 01 (một) cờ lê 16, chất liệu bằng thép, màu bạc, đã qua sử dụng trị giá 25.000 đồng;
- 05 (năm) cặp ốc vít bu lông 12, chưa qua sử dụng trị giá 10.000 đồng;
- 01 (một) máy cắt gỗ, hiệu ACC, màu đỏ đen, công suất 1600W, đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng;
- 01 (một) máy bào cầm tay, hiệu Makket, màu đỏ đen, công suất 580W, đã qua sử dụng trị giá 1.200.000 đồng;
- 01 (một) máy khoan gỗ, hiệu Sencan, màu đỏ đen, công suất 230W, đã qua sử dụng trị giá 600.000 đồng;
- 01 (một) máy bắn đinh, hiệu Tok, loại F30, màu xám, đã qua sử dụng trị giá 450.000 đồng;
- 01 (một) máy mài đĩa, hiệu Chunghop, màu xanh, công suất 570W, đã qua sử dụng trị giá 500.000 đồng;

- 01 (một) máy mài - chà giấy nhám, hiệu Ken 9280, màu đỏ đen, đã qua sử dụng trị giá 600.000 đồng;
- 01 (một) máy bơm hơi, hiệu Wing TW - OF, màu cam, trọng lượng 8kg, dung tích 9 lít, đã qua sử dụng trị giá 2.100.000 đồng;
- 01 (một) máy cắt nhôm, hiệu Maxpro màu đỏ, có bàn cắt bằng nhôm màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 3.200.000 đồng.

Ngày 21/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận 01 máy bơm hơi hiệu Panda 3HP, loại 90 lít, màu đỏ, đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng.

Về dân sự: Anh Mai Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000 đồng; anh Lê Trần Minh T yêu cầu bồi thường số tiền 3.175.000 đồng, anh Nguyễn Minh B yêu cầu bồi thường số tiền 6.350.000 đồng, anh Trần Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 5.300.000 đồng. Hiện các bị cáo A và C chưa bồi thường.

- Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSQN ngày 06/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần Ngọc A về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Ngọc C về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Trần Ngọc A, Trần Ngọc C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc A từ 03 năm đến 04 năm tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc C từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Trần Ngọc A bồi thường cho anh Mai Văn T số tiền 7.000.000 đồng, bồi thường cho anh Lê Trần Minh T số tiền 3.175.000 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Ngọc C bồi thường cho anh Nguyễn Minh B số tiền 6.350.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Trần Ngọc A, Trần Ngọc C có nghĩa vụ bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 5.300.000 đồng.

Bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo Trần Ngọc A, Trần Ngọc C thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do cần tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo Trần Ngọc A, Trần Ngọc C đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2021 đến tháng 9/2021, các bị cáo Trần Ngọc A, Trần Ngọc C đã thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản. Trong đó, bị cáo Trần Ngọc A đã 03 lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại Mai Văn T, Lê Trần Minh T, Trần Văn H với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 15.450.000 đồng. Bị cáo Trần Ngọc C đã 02 lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại Nguyễn Minh B, Trần Văn H với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 11.650.000 đồng.

Các bị cáo Trần Ngọc A, Trần Ngọc C có đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và chưa được xóa án tích, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt. Do tham lam, xem thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài lại lười lao động các bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản. Các bị cáo đã “tái phạm” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố các bị cáo Trần Ngọc A, Trần Ngọc C về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Đối với bị cáo Trần Ngọc A, bị cáo không có nghề nghiệp, bị cáo lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống, lấy tiền phạm tội làm nguồn sống chính, bị cáo đã 05 lần phạm tội trở lên về cùng một tội phạm (03 lần phạm tội trong bản án này và nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản đã bị Tòa án xét xử và chưa được xóa án tích) nên bị cáo còn phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án có 02 bị cáo tham gia trong 01 lần trộm cắp tài sản nhưng với vai trò đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện hành vi phạm tội nên phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng.

[3] Hành vi do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, tri

an ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy rằng:

4.1 Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án đưa ra xét xử nhiều lần về tội “Trộm cắp tài sản”.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội nhiều lần, mỗi lần chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng nên các bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

5.1 Bị cáo Trần Ngọc A chiếm đoạt tài sản của các bị hại Mai Văn T, Lê Trần Minh T đem bán lấy tiền tiêu xài, tài sản không thu hồi được, các bị hại T, T yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo định giá hại tài sản bị chiếm đoạt. Do đó buộc bị cáo A có nghĩa vụ bồi thường cho anh Mai Văn T số tiền 7.000.000 đồng, bồi thường cho anh Lê Trần Minh T số tiền 3.175.000 đồng.

5.2 Bị cáo Trần Ngọc C chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Minh B đem bán lấy tiền tiêu xài, tài sản không thu hồi được, bị hại B yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo định giá hại tài sản bị chiếm đoạt. Do đó buộc bị cáo C có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Minh B số tiền 6.350.000 đồng.

5.3 Các bị cáo Trần Ngọc A, Trần Ngọc C chiếm đoạt tài sản của bị hại Trần Văn H đem bán lấy tiền tiêu xài, tài sản không thu hồi được, bị hại H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường theo định giá hại tài sản bị chiếm đoạt. Do đó buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 5.300.000 đồng, chia phần: Mỗi bị cáo bồi thường cho anh H 2.650.000 đồng.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” và có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[7] Vấn đề khác:

7.1 Bà Nguyễn Thị H cho bị cáo Trần Ngọc C mượn xe mô tô 77G1 - 660.01 nhưng không biết rõ từ trước việc bị cáo C sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên không phạm tội.

7.2 Đối với những người mua các tài sản do các bị cáo Trần Ngọc A, Trần Ngọc C chiếm đoạt đều không rõ lai lịch, khi mua đều không biết rõ những tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên họ không phạm tội

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (Áp dụng thêm điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc Anh)*

*Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự.*

*Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.*

### **Tuyên xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc A, Trần Ngọc C phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Trần Ngọc A 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.1 Xử phạt bị cáo Trần Ngọc C 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1 Buộc bị cáo Trần Ngọc A có nghĩa vụ bồi thường cho:

- Anh Mai Văn T số tiền 7.000.000 đồng.

- Anh Lê Trần Minh T số tiền 3.175.000 đồng.

3.2 Buộc bị cáo Trần Ngọc C có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Minh B số tiền 6.350.000 đồng.

3.3 Buộc các bị cáo Trần Ngọc A, Trần Ngọc B có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 5.300.000 đồng, chia phần: Mỗi bị cáo bồi thường cho anh H 2.650.000 đồng.

4. Về án phí:

4.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Ngọc A phải chịu 641.000 đồng; bị cáo Trần Ngọc C phải chịu 450.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền



phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

6.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Đình Hưng**